

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD03233** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Tin học văn phòng**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024370	Nguyễn Văn Hoàn	Anh	31/08/2008			9	8	9.0	6.0	8.0		9.5		8.9
2	2354801024371	Phạm Văn Hoàng	Bảo	30/08/2008			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
3	2354801024372	Nguyễn Văn	Bôn	03/11/2008			7	8	7.0	10.0	8.0		10.0		9.3
4	2354801024373	Lê Thị Tường	Duy	23/06/2008			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
5	2354801024374	Lê Minh	Dư	16/12/2008			8	8	9.0	6.0	8.0		10.0		9.1
6	2354801024375	Huỳnh Tấn	Đạt	24/04/2008			7	9	7.0	6.0	9.0		9.5		8.7
7	2354801024376	Nguyễn Hoàng	Giang	23/07/2008			7	8	7.0	5.0	8.0		9.8		8.6
8	2354801024377	Nguyễn Phước	Hậu	16/08/2008			7	9	7.0	6.0	9.0		9.8		8.9
9	2354801024378	Trương Văn	Hòa	21/06/2002			9	8	10.0	10.0	8.0		10.0		9.7
10	2354801024379	Nguyễn Đức	Hòa	09/05/2008			5	8	7.0	10.0	8.0		10.0		9.2
11	2354801024380	Dương Văn	Huy	08/12/2008			7	7	8.5	10.0	7.0		10.0		9.3
12	2354801024381	Hồ Hữu	Hưng	06/09/2008			7	7	10.0	6.0	7.0		0.0		3.0
13	2354801024382	Nguyễn	Kha	12/03/2007			6	8	9.5	10.0	8.0		10.0		9.5
14	2354801024383	Nguyễn Ngọc Dương	Khang	26/05/2008			7	5	7.0	10.0	5.0		10.0		8.8
15	2354801024384	Trần Phú Gia	Khang	28/02/2008			10	9	9.5	10.0	9.0		10.0		9.8
16	2354801024385	Cao Văn	Khanh	11/06/2008			8	8	9.5	10.0	8.0		10.0		9.6
17	2354801024386	Trần Đăng	Khoa	08/11/2008			8	8	9.5	10.0	8.0		10.0		9.6
18	2354801024387	Nguyễn Trọng	Nam	07/01/2008			5	7	7.0	6.0	7.0		6.5		6.5
19	2354801024388	Bùi Vĩnh	Nguyên	14/06/2008			5	8	9.0	6.0	8.0		7.5		7.5
20	2354801024389	Nguyễn Hoàng	Phú	16/03/2008			7	8	6.0	6.0	8.0		10.0		8.8
21	2354801024390	Nguyễn Hồng	Phúc	09/07/2008			8	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.4
22	2354801024391	Võ Phước	Sang	18/09/2008			8	8	9.5	10.0	8.0		10.0		9.6
23	2354801024392	Võ Văn	Thiện	29/11/2008			0	0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
24	2354801024393	Nguyễn Minh	Triết	16/12/2008			7	8	5.0	6.0	8.0		9.0		8.1
25	2354801024394	Quách Nhựt	Trường	01/12/2008			7	8	7.0	10.0	8.0		10.0		9.3
26	2354801024395	Nguyễn Hoàng	Tuấn	17/10/2007			5	7	5.0	5.0	7.0		9.0		7.7
27	2354801024396	Lê Hùng	Vĩ	17/07/2005			7	9	9.0	10.0	9.0		10.0		9.6
28	2354801024397	Trần Minh	Vương	03/05/2003			10	8	10.0	10.0	9.0		10.0		9.8
29	2354801025273	Trần Minh	Nhựt	15/09/2008			8	8	9.0	10.0	8.0		10.0		9.5

Châu Đốc, ngày 23 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thành Tài